

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

Số: 7736/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Tân, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2014/TT-BKHCN ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 5863/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về việc ban hành Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 2839/TTr-NV ngày 31 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân quận Bình Tân phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo ISO quận, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .mm

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố;
 - Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố;
 - Thường trực Quận ủy;
 - UBND quận: CT, các PCT;
 - Ban Chỉ đạo ISO quận;
 - Ủy ban MTTQVN quận và các tổ chức CT-XH quận;
 - Khối Nội chính quận;
 - VP UBND quận: CVP, các PCVP;
 - Các CQCM, ĐVSN thuộc quận;
 - UBND 10 phường;
 - Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Bình Tân;
 - Tổ tin học (để đăng Website);
 - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả quận (để niêm yết);
 - Công ty TNHH Tư vấn quản lý IMS;
 - Lưu: VT, NV (T).
- (7851)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Nhựt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân quận Bình Tân
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực
hoạt động của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân**

*(Theo phụ lục kèm theo Quyết định số 7736/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023
của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. / *mm*

Bình Tân, ngày 31 tháng 10 năm 2023



Nguyễn Minh Nhật

PHỤ LỤC

Các lĩnh vực hoạt động của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân
được công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

(Kèm theo Quyết định số 7736/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023
của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
I. Lĩnh vực Tiếp công dân: Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 23/6/2023		
1	Tiếp công dân tại cấp huyện	
II. Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo: Quyết định số 6038/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 (quy trình nội bộ)		
2	Đề nghị tổ chức Đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	
3	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
4	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	
III. Lĩnh vực Tổ chức phi Chính phủ: Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 21/6/2023, Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 (quy trình nội bộ)		
5	Công nhận Ban vận động thành lập hội	
6	Báo cáo tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, Đại hội bất thường cấp huyện	
7	Phê duyệt Điều lệ hội	
IV. Lĩnh vực Công chức: Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 09/02/2023		
8	Tiếp nhận vào làm công chức	
9	Thi tuyển công chức	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
V. Lĩnh vực Viên chức: Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 09/02/2023		
10	Thi tuyển viên chức	
11	Xét tuyển viên chức	
12	Tiếp nhận vào làm viên chức	
VI. Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng: Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 14/11/2018, Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 (quy trình nội bộ)		
13	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	
14	Tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, huyện về thành tích đột xuất	
15	Tặng Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận, huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	
16	Tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”	
17	Tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”	
18	Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”	
VII. Lĩnh vực Thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập: Quyết định số 3629/QĐ-UBND ngày 19/10/2021, Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 (quy trình nội bộ)		
19	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
20	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
21	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
VIII. Lĩnh vực Thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính: Quyết định số 3630/QĐ-UBND ngày 19/10/2021, Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 (quy trình nội bộ)		
22	Thẩm định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
23	Thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
24	Thẩm định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	
IX. Lĩnh vực Quản lý nhà nước về quỹ: Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 19/5/2023, Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 (quy trình nội bộ)		
25	Thủ tục cấp giấy phép thành lập quỹ và công nhận điều lệ quỹ	
26	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
27	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	
28	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	
29	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	
30	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	
31	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	
32	Thủ tục đổi tên quỹ	
33	Thủ tục tự giải thể quỹ	
X. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 04/6/2018, Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 04/6/2018, Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 08/5/2019, Quyết định số 3354/QĐ-UBND ngày 17/9/2021, Quyết định số 4593/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 (quy trình nội bộ), Quyết định số 4593/QĐ-UBND ngày 23/10/2019 (quy trình nội bộ), Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 (quy trình nội bộ)		
34	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	
35	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	
36	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	
37	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
38	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
39	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp	
40	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
XI. Lĩnh vực Hộ tịch: Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 10/5/2023, Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 (quy trình nội bộ)		
41	Xác nhận thông tin hộ tịch	
42	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	
43	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
44	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
45	Đăng ký nhận, cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
46	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
47	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	
48	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	
49	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	
50	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
51	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
52	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
53	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
54	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
55	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
56	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
XII. Lĩnh vực Chứng thực: Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 28/4/2016, Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 29/6/2018, Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 (quy trình nội bộ)		
57	Cấp bản sao từ sổ gốc	
58	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	
59	Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan,	
60	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể	
61	Chứng thực chữ ký người dịch là cộng tác viên của Phòng Tư pháp	
62	Chứng thực chữ ký đối với người không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
63	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
64	Chứng thực lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
65	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
XIII. Lĩnh vực Trách nhiệm bồi thường nhà nước: Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 (quy trình nội bộ)		
66	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
67	Phục hồi danh dự	
XIV. Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật: Quyết định số 4826/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 (quy trình nội bộ)		
68	Công nhận báo cáo viên pháp luật quận, huyện	
69	Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật quận, huyện	
XV. Lĩnh vực hòa giải cơ sở: Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 28/4/2016		
70	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.	
XVI. Lĩnh vực Nhà ở: Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 05/7/2017, Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 (quy trình nội bộ)		
71	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận, huyện	
XVII. Lĩnh vực Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 6390/QĐ-UBND ngày 11/12/2017, Quyết định số 3745/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 (quy trình nội bộ)		
72	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận - huyện	
73	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận - huyện	
XVIII. Lĩnh vực Đấu thầu, lựa chọn nhà đầu tư: Quyết định số 6390/QĐ-UBND ngày 11/12/2017		
74	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư	
75	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư	
XIV. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, đăng ký thuế: Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 13/6/2018, Quyết định số 1422/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 (quy trình nội bộ)		
76	Liên thông đăng ký thành lập hộ kinh doanh và đăng ký thuế	
XX. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh: Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 21/10/2020, Quyết định số 4438/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 (quy trình nội bộ)		

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
77	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	
78	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	
79	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	
80	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	
81	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	
XXI. Lĩnh vực Gia đình: Quyết định số 5032/QĐ-UBND ngày 26/9/2016, Quyết định số 4115/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 (quy trình nội bộ)		
82	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
83	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
84	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	
85	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
86	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
87	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	
XXII. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở/ Văn hóa: Quyết định số 5032/QĐ-UBND ngày 26/9/2016, Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 06/01/2023, Quyết định số 4115/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 (quy trình nội bộ)		
88	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”	
89	Công nhận “Khu phố văn hóa” hàng năm	
90	Công nhận lần đầu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	
91	Công nhận lại “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
92	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	
93	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	
94	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	
95	Xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	
XXIII. Lĩnh vực Thư viện: Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 23/11/2022		
96	Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	
97	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	
98	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	
XXIV. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại: Quyết định số 3720/QĐ-UBND ngày 02/11/2021		
99	Giải quyết khiếu nại lần đầu	
100	Giải quyết khiếu nại lần hai	
XXV. Lĩnh vực Giải quyết tố cáo: Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 05/6/2020		
101	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	
XXVI. Lĩnh vực Đất đai: Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 06/12/2022, Quyết định số 5223/QĐ-UBND ngày 10/12/2019		
102	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	
103	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
104	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (cấp tỉnh/ cấp huyện)	
105	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	
106	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	
107	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	
XXVII. Lĩnh vực Giải quyết tranh chấp đất đai: Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 30/9/2019		
108	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	
XXVIII. Lĩnh vực Tài nguyên nước: Quyết định số 4090/QĐ-UBND ngày 02/12/2021		
109	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	
110	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành	
111	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	
XXIX. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng: Quyết định số 4261/QĐ-UBND ngày 23/9/2023		
112	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	
113	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
114	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/ Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	
115	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	
116	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	
117	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và Nhà ở riêng lẻ	
XXX. Lĩnh vực Đường bộ: Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 31/01/2019, Quyết định số 5395/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 (quy trình nội bộ)		
118	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	
119	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	
120	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	
121	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	
XXXI. Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị: Quyết định số 5392/QĐ-UBND ngày 25/12/2019		
122	Cấp Giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
XXXII. Lĩnh vực Quy hoạch Xây dựng: Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 23/8/2021, Quyết định số 3353/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 (quy trình nội bộ)		
123	Cung cấp thông tin về Quy hoạch Xây dựng	
XXXIII. Lĩnh vực Quy hoạch kiến trúc: Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 28/7/2022, Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 (quy trình nội bộ)		
124	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
125	Thẩm định Đồ án, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	
XXXIV. Lĩnh vực An toàn thực phẩm: Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 07/8/2020, Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 (quy trình nội bộ)		
126	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức	
XXXV. Lĩnh vực Lao động, tiền lương: Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 13/7/2021, Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 19/5/2023, Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 (quy trình nội bộ)		
127	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	
XXXVI. Lĩnh vực Chính sách có công/ Người có công: Quyết định số 3553/QĐ-UBND ngày 18/10/2022, Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 (quy trình nội bộ)		
128	Thăm viếng mộ liệt sĩ	
129	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (đối với trường hợp đang sống tại gia đình)	
130	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý)	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
131	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (trường hợp đã được hỗ trợ)	
XXXVII. Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em: Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 04/6/2018, Quyết định số 5223/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 (quy trình nội bộ)		
132	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
133	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
XXXVIII. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội: Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 29/7/2022, Quyết định số 2819/QĐ-UBND ngày 22/8/2022, Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 (quy trình nội bộ)		
134	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
135	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
136	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
XXXIX. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp: Quyết định số 1334/QĐ-UBND ngày 20/4/2020, Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 13/7/2021, Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 15/4/2022, Quyết định số 5223/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 (quy trình nội bộ), Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 (quy trình nội bộ), Quyết định số 3764/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 (quy trình nội bộ)		
137	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập (đối với trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện)	
138	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập (đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện)	
139	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập (đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận, huyện)	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
140	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	
141	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	
XL. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân/ Giáo dục và đào tạo: Quyết định số 6440/QĐ-UBND ngày 04/12/2015, Quyết định số 4686/QĐ-UBND ngày 01/9/2017, Quyết định số 6046/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 15/5/2019, Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 25/01/2021, Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 25/8/2022, Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 (quy trình nội bộ)		
142	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với nhà trẻ, nhóm trẻ; trường, lớp mẫu giáo, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, phổ thông trung học bán trú và trung tâm học tập cộng đồng)	
143	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực	
144	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	
145	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	
146	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	
147	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	
148	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	
149	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thực	
150	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	
151	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	
152	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
153	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	
154	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	
155	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	
156	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	
157	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại	
158	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	
159	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	
160	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	
161	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	
162	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	
163	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập	
164	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	
165	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	
166	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	
167	Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia	
168	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
169	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
170	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	
171	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
172	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động không vì lợi nhuận	
173	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	
174	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	
175	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	
XLI. Lĩnh vực Hệ thống văn bản, chứng chỉ: Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 27/4/2020, Quyết định số 3453/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 (quy trình nội bộ)		
176	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	
177	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ	
XLII. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã: Quyết định số 3935/QĐ-UBND ngày 21/10/2020, Quyết định số 4826/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 (quy trình nội bộ)		
178	Đăng ký thành lập hợp tác xã	
179	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
180	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
181	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
182	Đăng ký khi hợp tác xã chia	
183	Đăng ký khi hợp tác xã tách	
184	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	
185	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	
186	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	
187	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
188	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	
189	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	
190	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
191	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	
192	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	
193	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	
XLIII. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn: Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 18/3/2016, Quyết định số 2495/QĐ-UBND ngày 13/6/2019, Quyết định số 2238/QĐ-UBND ngày 01/6/2023, Quyết định số 4826/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 (quy trình nội bộ)		
194	Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho hợp tác xã thành lập mới	
195	Cấp lại giấy chứng nhận kinh tế trang trại	
196	Hỗ trợ dự án liên kết	
XLIV. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng: Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 27/4/2023, Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 (quy trình nội bộ)		
197	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
198	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
199	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	
XLV. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước: Quyết định số 1629/QĐ-UBND ngày 27/4/2023, Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 (quy trình nội bộ), Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 (quy trình nội bộ)		
200	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	
201	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu	
202	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	
203	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	

STT	TÊN THỦ TỤC	GHI CHÚ
204	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
205	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	
206	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
207	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
208	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	
XLVI. Lĩnh vực đất đai (Cấp giấy chứng nhận): Quyết định số 4114/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 (Quy trình nội bộ)		
209	Thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (lần đầu)	
210	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	
211	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký đất đai lần đầu	
212	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	
213	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	
214	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
215	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất (không bao gồm trường hợp tách thửa do Nhà nước thu hồi một phần thửa đất)	
216	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	
XLVII. Quy trình xử lý công việc thông thường		
217	Cấp chứng nhận số nhà	

UBND QUẬN BÌNH TÂN